| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DẦU TIẾNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 04/2022/HS-ST
Ngày: 07-01-2022

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DẦU TIẾNG**
**TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Bá Sơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Thị Thu Thu.

2/ Ông Bùi Thanh Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Ngọc D, sinh năm 1972, tại Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Ú (đã chết) và bà Nguyễn Thị R (đã chết); bị cáo có vợ tên Trần Thị H, sinh năm 1974; bị cáo có 02 con (lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/6/2021 cho đến nay; bị cáo có mặt.

*Bị hại:* Ông Tạ Văn Đ, sinh năm 1959; HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B. (đã chết).

* Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B (vợ của bị hại).

2. Ông Tạ Văn H, sinh năm 1980; HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B (con của bị hại).

3. Bà Tạ Thị Thu H, sinh năm 1985; HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B (con của bị hại).

4. Ông Tạ Văn H, sinh năm 1987; HKTT: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B (con của bị hại).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bà Trần Thị H, sinh năm 1974; địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện D, tỉnh B.

(Bà Đ, ông H, bà H, ông H, bà H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Huỳnh Ngọc D đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 19/01/2021 D điều khiển mô tô biển số 61T7 - 7633 đi một mình trên đường ĐH 704 hướng từ Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện D về xã M, huyện D. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện D, D điều khiển xe không chú ý quan sát nên đụng vào ông Tạ Văn Đ sinh năm 1959 ngụ ấp Đ, xã Đ đang đi bộ qua đường, hướng từ lề trái qua lề phải theo hướng xe mô tô D điều khiển làm ông Tạ Văn Đ bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương, đến ngày 25/01/2021 thì tử vong.

Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 00 phút, ngày 19/01/2021 và biên bản xác định hiện trường ngày 10/5/2021 thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất. Chiều rộng mặt đường là 06m, có vạch sơn kẻ đường nét đứt được phân hai chiều đường, mỗi chiều đường rộng 03m. Có hệ thống đèn chiếu sáng đường.

Lấy trụ điện số 124 trong lề trái hướng UBND xã M đi hướng UBND xã Đ làm điểm mốc chuẩn; Lấy mép đường bên phải hướng UBND xã M đi hướng UBND xã Đ làm lề chuẩn.

Hiện trường ghi nhận các dấu vết và phương tiện có chiều hướng, kích thước như sau: Xe mô tô biển số 61T7- 7633 *(số thứ tự 2)* ngã lật qua phải nằm trên mặt đường, đầu xe quay về hướng UBND xã M, hơi chếch vào lề chuẩn. Hình chiếu vuông góc của đầu trục trước và đầu trục sau bên phải xuống mặt đường vào lề chuẩn là 4m80 và 5m60. Trên mặt đường có một vết máu *(số thứ tự 3)* kích thước dài 0m40, rộng 0m18, tâm vết máu cách lề chuẩn là 5m60, cách trục trước xe mô tô 61T7-7633 là 0m90.

Trên mặt đường có một vết cày *(số thứ tự 1)* kéo dài đến đồ gác chân trước bên phải xe ô tô 61T7-7633 kích thước dài 0m80 rộng 0m01, đầu vết cày cách lề chuẩn là 5m10.

Trên mặt đường có một thùng nhựa tròn, màu trắng đựng rác *(số thứ tự 4),* thùng đựng rác cách lề chuẩn là 3m90, cách tâm vết máu là 2m10, cách trục trước xe mô tô 61T7-7633 là 1m90.

Từ trụ điện số 124 *(số thứ tự 5*) đến trục trước và trục sau xe mô tô 61T7-7633 là 20m40 và 19m20, đến đầu vết cày là 19m20.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 79/PC09- GĐPY ngày 28/4/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương đối với tử thi Tạ Văn Đức

Dấu hiệu chính qua giám định: Bên ngoài nhiều vết sây sát da, tụ máu: Tụ máu dưới màng cứng; Dập não vùng trán bên trái; Xuất huyết thân não, tiểu não; Nứt xương sàn sọ hố chẩm phải lên đỉnh.

Nguyên nhân chết của nạn nhân: Chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết não.

Quá trình điều tra xác định, xe môtô biển số 61T7- 7633, nhãn hiệu Norinco, màu sơn: tím; số máy: 5B502106; số khung: 300584 là của Huỳnh Ngọc D, do D đứng tên đăng ký xe. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại xe môtô biển số 61T7-7633 cho bị can Dũng theo Quyết định xử lý vật chứng số 21/QĐ ngày 29/6/2021.

Bị can Huỳnh Ngọc D đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng nạn nhân Tạ Văn Đ số tiền 94.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Đ là vợ nạn nhân đã nhận tiền. Bà Đ, ông Tạ Văn H, bà Tạ Thị Thu H và ông Tạ Văn H là đại diện hợp pháp của nạn nhân Đ có đơn xin bãi nại cho bị can D.

Tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKSDT ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D từ 01 năm 02 tháng tù đến 01 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 04 tháng đến 02 năm 08 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61T7-7633 do Huỳnh Ngọc D là chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Dầu Tiếng đã trả lại cho D theo quyết định xử lý vật chứng số: 21/QĐ ngày ngày 29 tháng 6 năm 2021, bị cáo D đã nhận lại xe vào ngày 07/7/2021 là phù hợp quy định pháp luật nên không đề cập xử lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, vợ bị cáo Trần Thị H đã bồi thường số tiền 94.000.000 đồng gồm: Tiền chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho những người đại diện hợp pháp của bị hại Tạ Văn Đ gồm: Bà Nguyễn Thị Đ, ông Tạ Văn H,

bà Tạ Thị Thu H, ông Tạ Văn H gia đình bị hại đã nhận và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Đồng thời, gia đình bị hại có đơn xin bãi nại và giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Ngọc D nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Quá trình thu thập chứng cứ cũng như kết quả thẩm tra tại phiên tòa, lời khai và trình bày của bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên như sau:

Bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên khai nhận thống nhất với kết quả điều tra và Cáo trạng, cũng như bản luận tội của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo. Thống nhất về tội danh, điều luật áp dụng theo đề nghị của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa. Bị cáo tỏ rõ thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo, đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên không có ý kiến gì cũng không có bất cứ khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về phần hình phạt: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, mức hình phạt là phù hợp.

Bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, bị cáo nhìn nhận trách nhiệm của mình và tỏ thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo rất hối hận. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Dầu Tiếng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn, kết luận giám định pháp y tử thi, biên bản hỏi cung, trình bày của bị cáo tại phiên tòa thể hiện: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 19/01/2021, bị cáo Huỳnh Ngọc D điều khiển xe mô tô biển số 61T7-7633 không chú ý quan sát nên đụng vào Tạ Văn Đ đang đi bộ qua đường, hướng từ lề trái qua lề phải theo hướng xe mô tô bị cáo D điều khiển làm bị hại Tạ Văn Đ bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương đến ngày 25/01/2021 thì tử vong do chấn thương sọ não, dập não, xuất huyết não.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận bản Cáo trạng số: 96/CT-VKS-HS ngày 16/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường nhựa thẳng, mặt đường bằng phẳng, tầm nhìn của lái xe không bị che khuất, chiều rộng mặt đường là 06m, có vạch sơn kẻ đường nét đứt được phân hai chiều, mỗi chiều rộng 03m. Có hệ thống đèn chiếu sáng đường. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có giấy phép lái xe hạng A1 theo quy định nhưng do không quan sát phía trước nên gây tai nạn cho bị hại Tạ Văn Đ nên đã phạm tội với lỗi vô ý.

[5] Về tính chất mức độ tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo do lỗi vô ý, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng người bị hại, đồng thời ảnh hưởng trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong tình hình hiện nay hành vi vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ xảy ra nhiều, có diễn biến phức tạp, vụ tai nạn giao thông do bị cáo gây ra là một điển hình. Do vậy, hành vi của bị cáo nên cần xử lý mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm ổn định trật tự công cộng, cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã chủ động và tự nguyện bồi thường chi phí mai táng và hỗ trợ tiền tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại số tiền 94.000.000 đồng. Quá trình điều tra, truy tố đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo có con còn nhỏ. Do đó, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[8] Nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[9] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cách ly bị cáo ra ngoài xã hội là không cần thiết. Xét thấy, bị cáo có đủ các điều kiện được hưởng án treo theo hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án

nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, nên cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp với quy định của pháp luật

[10] Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

[112] Án phí hình sự: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Ngọc D phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc D 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2022).

Giao bị cáo Huỳnh Ngọc D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong nên không đặt ra xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xem xét.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Huỳnh Ngọc D phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/01/2022).

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

***Nơi nhận***:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Dầu Tiếng;
- Công an H. Dầu Tiếng;
- CCTHA H. Dầu Tiếng;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 06 CA tỉnh Bình Dương;
- UBND xã Định An, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Bá Sơn**